

CHIẾN LƯỢC ỨNG PHÓ CỦA CÁC NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC XUNG ĐỘT IRAN: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

● PHẠM THỊ LÂM ANH

Khoa Ngân hàng - Học viện Ngân hàng

Email: lamanh@hvnh.edu.vn

DOI: 10.62831/nckh.2026.184.v1

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu nhằm nhận diện và phân tích các phản ứng chiến lược của hệ thống ngân hàng trung ương (NHTW) toàn cầu trước cú sốc địa chính trị từ xung đột Iran năm 2026. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định tính, tổng hợp và so sánh các tuyên bố chính sách, báo cáo của các NHTW lớn (Fed, ECB, BoC, BoE) và tổ chức quốc tế (IMF, BIS) trong giai đoạn từ tháng 02 đến tháng 03/2026. Kết quả nghiên cứu chỉ ra sự phân hóa rõ rệt trong phản ứng chính sách giữa các nền kinh tế lớn. Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế, bài viết đề xuất 5 nhóm giải pháp phối hợp toàn diện cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhằm ứng phó hiệu quả với tác động của cuộc xung đột tại Iran, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô trong nước.

Từ khóa: xung đột Iran, ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ, lạm phát, ngân hàng nhà nước.

1. Đặt vấn đề

Năm 2025 vừa đi qua với nhiều bất ổn về kinh tế do tác động của các chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ. Nhưng ngay từ cuối tháng 2/2026, thị trường tài chính và các nhà hoạch định chính sách tiền tệ toàn cầu một lần nữa phải đối mặt với một bước ngoặt địa chính trị nghiêm trọng khi cuộc xung đột giữa Mỹ, Isaren với Iran nổ ra. Trước thời điểm này, các dự báo kinh tế cho thấy, lạm phát đang dần ổn định quanh mức mục tiêu 2% và các NHTW đang chuẩn bị cho một giai đoạn điều hành bình thường hóa (IMF, 2025). Tuy nhiên, khi cuộc xung đột Iran nổ ra đã làm thay đổi hoàn toàn cục diện, tạo ra một môi trường bất định cao độ đã đặt

các NHTW trên thế giới trước các thách thức vô cùng lớn để có thể ổn định các mục tiêu kinh tế cũng như phải đề ra các chiến lược để thích ứng với những tác động của cuộc xung đột Iran mang lại.

Về bối cảnh lý thuyết, nghiên cứu dựa trên lý thuyết bộ 3 bất khả thi (impossible trinity) và lý thuyết về cú sốc cung ngoại sinh (exogenous supply shock) trong điều hành chính sách tiền tệ để phân tích các lựa chọn của các NHTW. Về bối cảnh thực tiễn, đây không phải là lần đầu tiên các NHTW đối mặt với cú sốc địa chính trị từ khu vực Trung Đông - kinh nghiệm từ cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, xung đột vùng Vịnh năm 1990, và cuộc khủng hoảng Nga - Ukraine đều

cho thấy, các NHTW cần kết hợp linh hoạt giữa chính sách tiền tệ và phối hợp với chính sách tài khóa để ứng phó hiệu quả với cú sốc giá năng lượng. Tuy nhiên, cuộc xung đột Iran năm 2026 có quy mô và mức độ ảnh hưởng vượt trội hơn so với các cuộc khủng hoảng trước, đặt ra những thách thức chưa có tiền lệ cho điều hành chính sách tiền tệ toàn cầu.

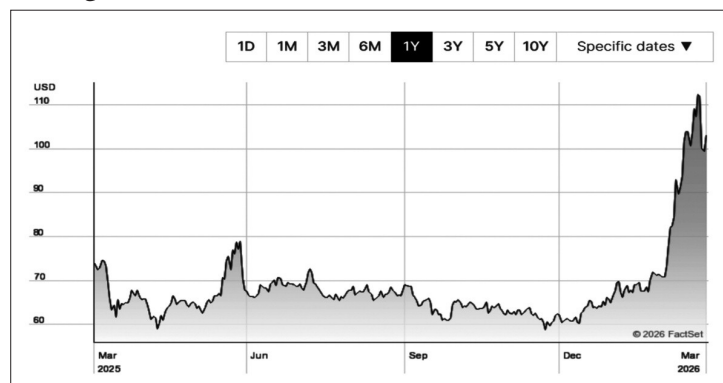
Trong bài viết này, thuật ngữ 'xung đột Iran' được sử dụng để chỉ cuộc khủng hoảng địa chính trị xoay quanh Iran và các bên liên quan tại khu vực Trung Đông trong năm 2026.

2. Tác động của cuộc xung đột tại Iran đến kinh tế toàn cầu

Cơ chế truyền dẫn từ cuộc xung đột Iran đến áp lực điều chỉnh chính sách tiền tệ của các NHTW diễn ra theo 3 kênh chủ đạo: (1) kênh giá năng lượng - giá dầu và khí đốt tăng vọt trực tiếp làm tăng lạm phát chi phí đẩy, buộc các NHTW phải cân nhắc lại lộ trình nới lỏng; (2) kênh kỳ vọng - bất ổn địa chính trị kéo dài có nguy cơ làm mất neo kỳ vọng lạm phát của công chúng, tạo ra vòng xoáy lương-giá; và (3) kênh tài chính - biến động thị trường tài chính và áp lực tỷ giá ở các nền kinh tế mới nổi buộc các NHTW phải can thiệp thanh khoản và dự trữ ngoại hối. Thông qua 3 kênh này, cuộc xung đột Iran đã thực sự làm thay đổi bối cảnh điều hành của hầu hết các NHTW trên thế giới.

Cuộc xung đột tại Iran đã và đang có ảnh hưởng toàn diện đối với nền kinh tế toàn cầu ở hầu hết các khía cạnh. Trong đó, 2 khía cạnh nghiêm trọng nhất liên quan đến giá dầu và sự đứt gãy nguồn cung năng lượng và hàng hóa thế giới.

Biểu đồ 1: Giá dầu thế giới giai đoạn tháng 3/2025 - tháng 3/2026



Nguồn: <https://tradingeconomics.com/commodity/crude-oil>

Tác động từ giá dầu tăng vọt đến lạm phát (CPI) toàn cầu: Từ khi cuộc xung đột Iran bắt đầu nổ ra, giá dầu thế giới đã có thời điểm tăng vọt lên hơn 100 USD/thùng. So với trước khi xung đột nổ ra, giá dầu đã tăng trung bình gần 50% (IEA, 2026), điều này không chỉ làm tăng CPI toàn phần (giá xăng dầu nội địa của các nước biến động) mà còn ảnh hưởng đến lạm phát lõi (giá hàng hóa, dịch vụ tăng do ảnh hưởng của giá xăng dầu nội địa). Giá dầu tăng đã và đang đe dọa đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu vốn đã đầy rẫy bất ổn do các chính sách thuế quan của Mỹ thực thi kể từ năm 2025.

Chi phí logistic tăng vọt do đứt gãy tuyến hàng hải: Cuộc xung đột tại Iran nổ ra từ cuối tháng 2/2026 đã lập tức đẩy kinh tế của hầu hết các quốc gia đến nguy cơ đình trệ do sự đứt gãy nguồn cung năng lượng và hàng hóa. Số liệu Bảng 1 đã cho thấy nếu trong tháng 2/2026, eo biển này hoạt động bình thường với hiệu suất khoảng 135 tàu/ngày, thì trong cao điểm khủng hoảng (ngày 01/3/2026), rủi ro an ninh đã khiến lưu lượng tàu sụt giảm mạnh chỉ còn khoảng 26 tàu/ngày (giảm hơn 80%). Tình trạng này có xu hướng nghiêm trọng hơn trong suốt tháng 3/2026 khi tuyến hải trình này gần như đóng cửa hoàn toàn. Việc đứt gãy này buộc các hãng vận tải lớn như Maersk hay MSC phải chuyển hướng di chuyển vòng qua Mũi Hảo Vọng. Hệ quả vĩ mô trực tiếp là thời gian vận chuyển hàng hóa bị kéo dài thêm từ 10-14 ngày, trực tiếp làm phát sinh chi phí nhiên liệu và bảo hiểm, từ đó đẩy chi số thuê tàu/container toàn cầu tăng gấp 2,5 lần chỉ trong vòng 2 tháng ngắn ngủi (Salter, 2026). Chi phí định mức logistics leo thang kết hợp cùng giá năng lượng tăng mạnh đã tạo nên một cú sốc cung kép, trực tiếp cấu thành vào giá vốn và làm tăng vọt giá hàng hóa tiêu dùng, đẩy áp lực lạm phát chi phí đẩy duy trì trong thời gian dài (Central Bank of Ireland, 2026).

Cuộc xung đột Iran đã tác động lên kinh tế toàn cầu và Việt Nam qua giá dầu, chi phí logistics và sự đứt gãy chuỗi cung ứng, điều này làm lạm phát gia tăng, tăng trưởng chịu áp lực giảm, cán cân thương mại xấu đi và tỷ giá chịu sức ép trong môi trường USD mạnh lên; vì vậy, phản ứng chính sách tiền tệ phải được phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và quản trị chuỗi cung ứng.

Bảng 1. Số lượng tàu qua eo biển Hormuz từ tháng 2/2026 đến tháng 3/2026

Số lượng tàu qua eo biển Hormuz		
Thời điểm	Số lượng tàu trung bình (ngày)	Ghi chú
Trước xung đột (tháng 2/2026)	~135 tàu/ngày	Mức hoạt động bình thường
Cao điểm khủng hoảng (01/3/2026)	~26 tàu/ngày	Giảm mạnh do rủi ro an ninh
Sau xung đột (tháng 3/2026)	~4-5 tàu/ngày	Gần như ngừng hoạt động

Nguồn: <https://unctad.org/>, IMF PortWatch (2026); IEA Oil Market Report tháng 3/2026.

3. Chiến lược và phản ứng của các ngân hàng trung ương chủ chốt (Fed, ECB, BoC, BoE) trước những tác động của cuộc xung đột tại Iran

3.1. Chiến lược nhìn xuyên qua các cú sốc cung tạm thời

Thách thức cốt lõi và phức tạp nhất mà các nhà hoạch định chính sách tiền tệ phải đối mặt trong bối cảnh xung đột tại Iran chính là sự xuất hiện của một cú sốc cung kép mang tính chất lạm phát đình trệ (stagflationary shock). Việc giá dầu thô và khí đốt tự nhiên tăng vọt - với dự báo tăng lần lượt 18% và 28% trong năm 2026 - đã tạo ra áp lực lạm phát chi phí đẩy mạnh mẽ, đẩy lạm phát tiêu đề vượt xa mức mục tiêu 2% một cách nhanh chóng (Central Bank of Ireland, 2026). Khác với các đợt lạm phát do cầu kéo thông thường, loại hình lạm phát này không thể được giải quyết trực tiếp bằng các công cụ thắt chặt tiền tệ mà không gây ra những tổn thương nghiêm trọng cho nền kinh tế thực. Các NHTW hiện nay đang rơi vào trạng thái lưỡng nan về mặt chính sách: việc thắt chặt lãi suất để kiềm chế giá năng lượng có rủi ro làm trầm trọng thêm tình trạng suy thoái kinh tế, trong khi duy trì lãi suất thấp lại đe dọa khả năng kiểm soát lạm phát trong trung hạn.

Phản ứng đồng thuận nhất từ các NHTW lớn như Fed, ECB và BoC trong giai đoạn đầu của cuộc xung đột là quyết định giữ nguyên lãi suất điều hành để quan sát diễn biến. Chiến lược này dựa trên cơ sở lý thuyết cho rằng chính sách tiền tệ không thể khắc phục được các đứt gãy vật chất trong chuỗi cung ứng năng lượng, như việc phong tỏa eo biển Hormuz (Salter, 2026). Việc thắt chặt tiền tệ quá nhanh và mạnh mẽ dễ phản ứng với lạm phát chi phí đẩy có thể dẫn đến một "sai lầm chính sách" (policy mistake), làm trầm trọng thêm sự sụt giảm tăng trưởng và gây ra suy thoái sâu trong khi áp lực giá cả ban đầu có thể tự hạ nhiệt khi các yếu tố địa chính trị ổn định (European Central Bank, 2026).

3.2. Quản trị kỳ vọng và ngăn chặn hiệu ứng vòng hai

Thách thức lớn nhất đối với các nhà điều hành không phải là sự tăng giá năng lượng tức thời mà là rủi ro "mất neo" kỳ vọng lạm phát của công chúng và sự hình thành của các hiệu ứng vòng hai (second-order effects). Trong môi trường mà công chúng đã trải qua nhiều năm lạm phát cao, khả năng chịu đựng đối với các cú sốc giá mới bị thu hẹp đáng kể, dẫn đến việc kỳ vọng lạm phát của các hộ gia đình và doanh nghiệp có thể bị điều chỉnh tăng lên một cách nhanh chóng (ECB, 2026). Nếu các thỏa thuận về tiền lương danh nghĩa bắt đầu phản ánh mức tăng giá năng lượng tạm thời, nền kinh tế sẽ đối mặt với vòng xoáy lương-giá dai dẳng, khiến lạm phát trở nên khó đảo ngược hơn. Do đó, các NHTW đã chuyển trọng tâm sang việc ngăn chặn hiệu ứng vòng hai (second-round effects), nơi mà giá năng lượng cao bắt đầu ngấm vào tiền lương và giá cả hàng hóa, dịch vụ khác. Để ứng phó, các NHTW đã tăng cường truyền thông chính sách minh bạch, khẳng định cam kết duy trì mục tiêu lạm phát 2% trong trung hạn. Người đứng đầu của các NHTW bao gồm ECB, FED, BoC và nhiều NHTW khác đều có nhiều phát biểu hân mạnh rằng NHTW sẽ không để tác động của giá dầu lan rộng và trở thành lạm phát dai dẳng (Bank of Canada, 2026), cũng như sẵn sàng thay đổi định hướng điều hành để kiểm soát lạm phát (ECB, 2026). Đồng thời, các công cụ như "Wage Tracker" được sử dụng chặt chẽ để giám sát các đợt đàm phán tiền lương, đảm bảo vòng xoáy lương - giá không hình thành.

3.3. Đảm bảo thanh khoản và ổn định hệ thống tài chính

Tính bất đối xứng của các rủi ro địa chính trị đặt các NHTW vào trạng thái phải quản trị những kịch bản cực đoan (tail risks). Các phân tích từ Hội đồng Quản trị ECB chỉ ra, trong trường hợp xung đột leo thang dẫn đến việc đóng cửa các tuyến hàng hải huyết

mạch, giá năng lượng có thể đạt ngưỡng nghiêm trọng, cao gấp nhiều lần so với các kịch bản cơ sở. Thách thức ở đây là duy trì khả năng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng và thị trường vốn để ngăn chặn một cuộc sụp đổ niềm tin dây chuyền, đồng thời phải đảm bảo các biện pháp cứu trợ này không mâu thuẫn với mục tiêu thắt chặt để chống lạm phát. Trong bối cảnh tâm lý rủi ro (risk-off) bao trùm thị trường toàn cầu, các NHTW đóng vai trò là "người bảo trợ cuối cùng" cho thanh khoản. Các nghiệp vụ thị trường mở được thực hiện để đảm bảo hệ thống ngân hàng và thị trường vốn vận hành thông suốt, ngăn chặn sự sụt giảm niềm tin của nhà đầu tư biến thành một cuộc khủng hoảng tài chính (European Central Bank, 2026). Việc đảm bảo thanh khoản dồi dào giúp giảm bớt áp lực thắt chặt tự thân của các điều kiện tài chính khi lợi suất trái phiếu tăng cao và thị trường chứng khoán biến động mạnh do cuộc xung đột.

3.4. Sự phân hóa trong phản ứng chính sách toàn cầu

Mặc dù có sự thống nhất tương đối về việc giữ nguyên lãi suất trong ngắn hạn, sự phân hóa trong thông điệp điều hành giữa các định chế đã bộc lộ những ưu tiên khác nhau về mục tiêu kinh tế vĩ mô. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã duy trì cách tiếp cận thận trọng hơn khi tập trung vào rủi ro tăng trưởng và kỳ vọng rằng sự lên giá của đồng USD trong giai đoạn bất ổn sẽ phần nào làm giảm áp lực lạm phát nhập khẩu. Ngược lại, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) lại thể hiện một lập trường "diều hâu" (hawkish) rõ rệt hơn khi từ bỏ định hướng nói lỏng để đối phó với rủi ro lạm phát nội địa từ thị trường lao động và tiền lương. Sự phân hóa này còn lan rộng sang các nền kinh tế khác, nơi Ngân hàng Trung ương Australia (RBA) đã chủ động tăng lãi suất lên mức cao nhất trong 10 tháng ngay khi nhận thấy rủi ro vật chất từ giá dầu, trong khi các quốc gia như Thụy Sĩ (SNB) và Thụy Điển lại chọn cách giữ nguyên để quan sát diễn biến tiếp theo (Gerlach, 2026).

Tại khu vực Châu Á và các nền kinh tế mới nổi, áp lực tỷ giá do đồng USD mạnh lên buộc các NHTW phải can thiệp mạnh tay vào thị trường ngoại hối và điều chỉnh dự trữ ngoại hối để bảo vệ giá trị đồng nội tệ trước khi tính đến việc điều chỉnh lãi suất.

4. Thách thức của Ngân hàng Nhà nước trước tác động của cuộc xung đột tại Iran

Giống như các quốc gia khác, Việt Nam cũng đang

phải chịu tác động rất lớn từ cuộc xung đột Iran. Điều này đang đặt ra rất nhiều thách thức cho NHNN trong việc điều hành chính sách. Trong đó, các thách thức chủ đạo bao gồm:

Thứ nhất, thách thức về kiểm soát lạm phát trước cú sốc chi phí đẩy. Việt Nam hiện là quốc gia nhập khẩu ròng năng lượng, do đó, việc giá dầu thế giới vượt ngưỡng 100-119 USD/thùng do xung đột tại Iran tạo ra áp lực trực tiếp lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Các chuyên gia dự báo nếu giá dầu duy trì ở mức cao, lạm phát của Việt Nam năm 2026 có thể tiệm cận mức 4,5% - 5%, vượt qua mục tiêu kiểm soát thông thường (BSC, 2026; VinaCapital, 2026). Thách thức đối với NHNN là việc xử lý các tác động gián tiếp từ chi phí logistics và giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, vốn chiếm tỷ trọng lớn trong cấu trúc chi phí sản xuất nội địa. Sự gia tăng lạm phát không chỉ đến từ giá xăng dầu mà còn từ nhóm thực phẩm và dịch vụ do đứt gãy chuỗi cung ứng ngũ cốc và phân bón nhập khẩu từ khu vực xung đột (Kỳ Thành, 2026).

Thứ hai, áp lực tỷ giá và sự đảo chiều dòng vốn đầu tư. Xung đột địa chính trị thúc đẩy tâm lý phòng vệ rủi ro toàn cầu, khiến chỉ số đồng USD (DXY) tăng mạnh khi các nhà đầu tư tìm đến các tài sản trú ẩn an toàn. Điều này tạo ra sức ép mất giá lên đồng VND, buộc NHNN phải thực hiện các biện pháp can thiệp thị trường ngoại hối mạnh mẽ, bao gồm việc hút ròng thanh khoản (khoảng 240.000 tỷ đồng trong quý I/2026) để ổn định tỷ giá (Ánh Tuyết, 2026b). Thách thức nằm ở chỗ nếu NHNN bán ngoại tệ quá mức để can thiệp tỷ giá, dự trữ ngoại hối sẽ sụt giảm; ngược lại, nếu để VND mất giá quá sâu, gánh nặng nợ nước ngoài của doanh nghiệp và áp lực lạm phát nhập khẩu sẽ gia tăng. Bên cạnh đó, việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trì hoãn lộ trình giảm lãi suất do lạm phát toàn cầu cao có thể kích hoạt làn sóng rút vốn khỏi các thị trường mới nổi như Việt Nam (Đoàn Hằng, 2026).

Thứ ba, nghịch lý điều hành lãi suất và tăng trưởng kinh tế. NHNN đang đối mặt với bài toán nan giải giữa việc tăng lãi suất để bảo vệ tỷ giá và kiềm chế lạm phát hay giữ lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng. Các kịch bản dự báo cho thấy lãi suất điều hành có thể phải tăng từ 0,25% đến 1% nếu xung đột tại Iran kéo dài (BSC, 2026). Tuy nhiên, việc tăng lãi suất trong bối cảnh tăng trưởng GDP đang chịu sức ép giảm (dự báo giảm 0,6% - 1% do xuất khẩu suy yếu) có thể dẫn đến rủi ro nợ xấu gia tăng và làm đình trệ các hoạt động đầu

tư sản xuất (VinaCapital, 2026). Phó Thống đốc NHNN Phạm Thanh Hà đã nhấn mạnh chiến lược điều hành với "liều lượng hợp lý" nhằm bảo vệ ổn định vĩ mô, nhưng việc cân bằng giữa các mục tiêu đối nghịch này trong một môi trường "vòng xoáy" biến số là thách thức lớn nhất đối với uy tín chính sách của NHNN trong năm 2026 (T.H, 2026).

5. Gợi ý chính sách ứng phó cho Việt Nam

Cuộc xung đột Iran đã tạo ra các áp lực về lạm phát, tỷ giá và tăng trưởng kinh tế, làm gia tăng rủi ro đối với ổn định tài chính và hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ của NHNN. Trong khi đó, kinh nghiệm quốc tế cho thấy các NHTW lớn đều đã triển khai những chiến lược ứng phó đa tầng nhằm hạn chế tác động của cú sốc địa chính trị đến nền kinh tế. Do đó, trên cơ sở phân tích tác động của cuộc xung đột Iran, kinh nghiệm điều hành của các NHTW chủ chốt và những thách thức đặc thù của Việt Nam, bài viết đề xuất một số định hướng chính sách nhằm hỗ trợ NHNN nâng cao khả năng ứng phó trước các biến động từ môi trường kinh tế - chính trị quốc tế, như sau:

Một là, điều hành lãi suất linh hoạt: Căn cứ kinh nghiệm quốc tế: Trong giai đoạn đầu xung đột, Fed, ECB và BoC đều áp dụng chiến lược nhìn xuyên qua cú sốc cung, giữ nguyên lãi suất để tránh "sai lầm chính sách" khi lạm phát do chi phí đẩy - loại lạm phát không thể kiềm chế bằng thắt chặt tiền tệ mà không tổn hại tăng trưởng (Salter, 2026; European Central Bank, 2026). Bên cạnh đó, kinh nghiệm phân hóa toàn cầu cho thấy BoE và RBA lại thắt chặt khi phát hiện rủi ro lạm phát nội địa dai dẳng - bài học này đặt ra yêu cầu NHNN phải theo dõi sát diễn biến lạm phát cốt lõi để điều chỉnh kịp thời. Tại Việt Nam, dự báo lãi suất điều hành có thể cần tăng 0,25-1% nếu xung đột kéo dài (BSC, 2026), trong khi tăng lãi suất lại đe dọa GDP (dự báo giảm 0,6-1%) và làm tăng nợ xấu (VinaCapital, 2026). Do vậy, bài viết khuyến nghị NHNN duy trì lãi suất ở mức hỗ trợ sản xuất nhưng sẵn sàng thắt chặt nếu lạm phát cốt lõi có dấu hiệu vượt kiểm soát do hiệu ứng vòng hai, đồng thời theo dõi sát các biến động lý tâm từ thị trường tài chính quốc tế để đưa ra các kịch bản ứng phó chủ động, bảo vệ các cân đối lớn của nền kinh tế (Nguyễn Đức, 2026).

Hai là, phối hợp chính sách tài khóa: Căn cứ lý thuyết và thực tiễn: Salter (2026) khẳng định chính sách tiền tệ không thể khắc phục các đứt gãy vật chất trong chuỗi cung ứng năng lượng như việc phong tỏa

eo biển Hormuz; kinh nghiệm từ các cuộc khủng hoảng dầu mỏ 1973 và 1990 đều cho thấy phối hợp tiền tệ - tài khóa là điều kiện tiên quyết để ứng phó hiệu quả. Căn cứ thách thức đặc thù của Việt Nam: lạm phát đến từ đa nguồn (xăng dầu, logistics, thực phẩm, phân bón), nên chính sách tiền tệ đơn lẻ không đủ hiệu lực kiểm soát toàn diện. Trong bối cảnh như vậy, ngoài chính sách tiền tệ, NHNN xem xét phối hợp với Chính phủ sử dụng các công cụ thuế, phí xăng dầu và trợ cấp phân bón để giảm áp lực chi phí đẩy, tạo dư địa duy trì lãi suất ở mức hỗ trợ sản xuất (BSC, 2026).

Ba là, ổn định tâm lý thị trường: Căn cứ cơ chế truyền dẫn thông qua kênh kỳ vọng là 1 trong 3 kênh truyền dẫn chính của xung đột Iran - bất ổn địa chính trị kéo dài có thể làm mất neo kỳ vọng lạm phát, kéo theo vòng xoáy lương - giá. Căn cứ kinh nghiệm quốc tế: ECB, Fed, BoC đã coi truyền thông chính sách minh bạch là trụ cột ứng phó, sử dụng công cụ "Wage Tracker" giám sát đàm phán tiền lương và liên tục phát đi thông điệp khẳng định cam kết mục tiêu lạm phát 2% (Bank of Canada, 2026; ECB, 2026). Căn cứ thực trạng Việt Nam: thách thức lớn nhất với uy tín chính sách NHNN là cân bằng trong vòng xoáy biến số; nếu kỳ vọng lạm phát mất neo, hành vi tích trữ vàng, ngoại tệ, hàng hóa sẽ tự khuếch đại áp lực (T.H, 2026). Dựa vào thực tế và kinh nghiệm, NHNN xem xét tăng cường truyền thông để "neo" kỳ vọng, công bố rõ ràng các kịch bản ứng phó và khẳng định cam kết ổn định giá cả, giúp thị trường hiểu rằng biến động giá năng lượng chỉ là tạm thời và cơ quan điều hành đang kiểm soát chặt chẽ hiệu ứng vòng hai nhằm ổn định tâm lý thị trường và kiểm soát lạm phát kỳ vọng.

Bốn là, can thiệp thị trường ngoại hối và ổn định tỷ giá: Căn cứ cơ chế truyền dẫn kênh tài chính - áp lực tỷ giá từ USD mạnh và dòng vốn tháo chạy khỏi các nền kinh tế mới nổi - là 1 trong 3 kênh truyền dẫn trực tiếp nhất từ xung đột Iran đến NHNN. Căn cứ kinh nghiệm quốc tế: các NHTW châu Á và nền kinh tế mới nổi đã phải can thiệp mạnh tay vào thị trường ngoại hối và điều chỉnh dự trữ để bảo vệ đồng nội tệ trước khi tính đến điều chỉnh lãi suất (Gerlach, 2026). Căn cứ thực trạng Việt Nam: NHNN đã hút ròng ~240.000 tỷ đồng trong Quý I/2026 để ổn định tỷ giá (Ánh Tuyết, 2026b), song đứng trước rủi ro kép: nếu bán ngoại tệ quá mức thì cạn kiệt dự trữ, nếu để VND mất giá quá sâu thì gánh nặng nợ nước ngoài và lạm phát nhập khẩu sẽ tăng vọt; đặc biệt việc Fed trì hoãn giảm lãi

suất có thể kích hoạt làn sóng rút vốn mới (Đoàn Hằng, 2026). Từ bài học từ các NHTW và thực tiễn hiện nay của Việt Nam, NHNN cần nhắc can thiệp linh hoạt theo hướng duy trì biên độ dao động đủ rộng nhưng có kiểm soát để hấp thụ cú sốc bên ngoài mà không làm cạn kiệt dự trữ ngoại hối quốc gia nhằm ổn định thị trường ngoại hối, tỷ giá qua đó tránh những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế

Năm là, kiểm soát dòng vốn và giám sát rủi ro hệ thống: Căn cứ kinh nghiệm quốc tế trong bối cảnh tâm lý rủi ro bao trùm thị trường toàn cầu, ECB đã đóng vai trò "người bảo trợ cuối cùng" về thanh khoản thông qua nghiệp vụ thị trường mở, ngăn chặn sụt giảm niềm tin trở thành khủng hoảng tài chính (European Central Bank, 2026); ECB cũng chỉ ra rằng quản trị các kịch bản cực đoan (tail risks) là yêu cầu bắt buộc khi xung đột có nguy cơ leo thang. Đối với Việt Nam, nguy cơ làn sóng rút vốn khỏi thị trường mới nổi ngày càng hiện hữu khi Fed trì hoãn giảm lãi suất (Đoàn Hằng, 2026); đồng thời nếu phải tăng lãi suất, rủi ro nợ xấu gia tăng trong các ngành nhạy cảm với giá năng lượng (vận tải, logistics, phân bón) là rất cao (VinaCapital, 2026). Vì vậy, NHNN

nhìn xét thật chặt giám sát dòng vốn tín dụng, đảm bảo vốn chảy vào sản xuất thực thụ thay vì các kênh đầu cơ đang biến động mạnh; đồng thời rà soát định kỳ sức khỏe các ngân hàng thương mại, đặc biệt các khoản nợ xấu từ nhóm ngành nhạy cảm với giá năng lượng, để hệ thống tài chính duy trì khả năng chống chịu trước các kịch bản xấu nhất nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và an toàn.

6. Kết luận

Xung đột tại Iran nổ ra từ cuối tháng 2/2026 đang gây ra các thách thức cho các NHTW trên thế giới do cú sốc cung, lạm phát đình trệ và rủi ro "mất neo" kỳ vọng lạm phát toàn cầu. Trước tình hình đó, các NHTW lớn (Fed, ECB, BoC) đã triển khai lộ trình ứng phó đa tầng, từ việc duy trì lãi suất ổn định để đánh giá tác động, quản trị kỳ vọng lạm phát để ngăn chặn hiệu ứng vòng hai, đến việc đảm bảo thanh khoản hệ thống. Tại Việt Nam, NHNN đối mặt thách thức kép về lạm phát, tỷ giá và tăng trưởng. Bài viết đề xuất NHNN thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng, can thiệp tỷ giá linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, đồng thời tăng cường truyền thông và kiểm soát dòng vốn tín dụng vào sản xuất thực để ổn định vĩ mô ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ánh Tuyết (2026a). BSC dự báo ba kịch bản xung đột Trung Đông, có khả năng lãi suất điều hành tăng 0,25 - 1%. Thời báo tài chính Việt Nam, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/bsc-du-bao-ba-kich-ban-xung-dot-trung-dong-co-kha-nang-lai-suot-dieu-hanh-tang-025-1-193495.html>
- Ánh Tuyết (2026b). Hút ròng 240.000 tỷ đồng, ổn định tỷ giá, lãi suất liên ngân hàng vẫn "lặng sóng". Thời báo tài chính Việt Nam, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/hut-rong-gan-240000-ty-dong-on-dinh-ty-gia-lai-suot-lien-ngan-hang-van-lang-song-194181.html>
- Đoàn Hằng (2026). Phân tích tác động của xung đột Iran đến thị trường vốn Việt Nam. Tạp chí Thị trường tiền tệ, <https://thitruongtaichinhvientien.vn/ap-luc-tu-xung-dot-tai-trung-dong-ty-gia-duoc-du-bao-van-giu-nhip-on-dinh-78080.html>
- Kỳ Thành (2026). Kiểm soát lạm phát năm 2026: Nhận diện áp lực từ chi phí đẩy. Báo Đầu tư điện tử, <https://baodautu.vn/kiem-soat-lam-phat-nam-2026-nhan-dien-ap-luc-tu-chi-phi-day-d241154.html>
- Nguyễn Đức (2026). Điều hành chính sách tiền tệ trước các biến số kinh tế toàn cầu: Thách thức ổn định vĩ mô. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số cuối tháng 3/2026, <https://kinhhtevadubao.vn/dieu-hanh-chinh-sach-tien-te-truoc-cac-bien-so-kinh-te-toan-cau-thach-thuc-on-dinh-vi-mo-d28415.html>
- T.H (2026). Điều hành chính sách tiền tệ với liều lượng hợp lý để ổn định vĩ mô. Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, <https://thitruongtaichinhvientien.vn/dieu-hanh-chinh-sach-tien-te-lay-on-dinh-vi-mo-lam-nen-tang-cho-tang-truong-ben-vung-80440.html>
- Alexander W. Salter (2026). Central Banks Can't Stop Wars: The limits of monetary intervention in geopolitical crises. The Daily Economy, <https://thedailyeconomy.org/article/central-banks-cant-stop-wars/>
- Bank of Canada. (2026). Opening statement by Governor Tiff Macklem regarding the monetary policy decision. Bank of Canada, <https://www.bankofcanada.ca/2026/03/opening-statement-060326/>

Central Bank of Ireland. (2026). What the (latest) Middle East conflict means for inflation, growth, and monetary policy in Europe. Central Bank of Ireland Economy Papers. <https://www.centralbank.ie/news/article/blog-what-the-latest-middle-east-conflict-means>

European Central Bank. (2026). What the (latest) Middle East conflict means for inflation, growth, and monetary policy in Europe. Cental bank, <https://www.centralbank.ie/news/article/blog-what-the-latest-middle-east-conflict-means>

Gerlach, S. (2026). War in Iran: How might central banks react? EFG International AG, https://www.efginternational.com/us/insights/2026/war_in_iran_how_might_central_banks_react.html

IEA. (2026). Oil Market Report - March 2026. IEA, <https://www.iea.org/reports/oil-market-report-march-2026>

IMF. (2025). World Economic Outlook: Navigating Global Divergences. International Monetary Fund, <https://www.imf.org/en/Publications/WEO>

VinaCapital. (2026). VinaCapital Insights an update on the US Iran Wars Impact on Vietnam. VinaCapital Research, <https://vinacapital.com/wp-content/uploads/2026/04/VinaCapital-Insights-An-Update-on-the-US-Iran-Wars-Impact-on-Vietnam.pdf>.

Whiffin, A. (2026). Why US and UK monetary policy responses to the Iran war differ. Financial times, <https://www.ft.com/content/0eed00d2-8fa7-4320-86c4-71b7df657faf>

Ngày nhận bài: 6/4/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/4/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/5/2026

CENTRAL BANK RESPONSE STRATEGIES TO THE IRAN CONFLICT: INTERNATIONAL EXPERIENCE AND POLICY IMPLICATIONS FOR VIETNAM

● **PHAM THI LAM ANH**

Faculty of Banking, Banking Academy of Vietnam

ABSTRACT:

This study identifies and analyzes the strategic responses of major central banking systems to the geopolitical shock arising from the Iran conflict in 2026. Employing a qualitative research approach, the study synthesizes and compares policy statements and reports issued by major central banks, including the Federal Reserve, the European Central Bank, the Bank of Canada, and the Bank of England, as well as international organizations such as the International Monetary Fund and the Bank for International Settlements, during the February - March 2026 period. The findings reveal a clear divergence in policy responses among major economies. Drawing on international experience, the study proposes five comprehensive and coordinated solutions for the State Bank of Vietnam (SBV) to respond effectively to the impacts of the Iran conflict, thereby contributing to domestic macroeconomic stability.

Keywords: Iran conflict, central bank, monetary policy, inflation, state bank.